

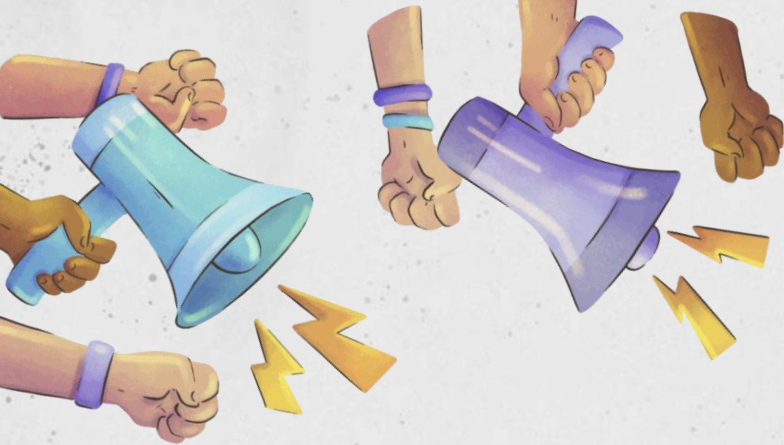


BẢN TIN PHÁP LUẬT:
Tuyên truyền, phổ biến
Luật thực hiện
dân chủ ở cơ sở



Có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2023

Bản tin
pháp luật



WHOA!



Ngày 10/11/2022, với đa số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành (443/455/498 đại biểu, **chiếm 97,36%** số đại biểu có mặt và **88,96%** tổng số đại biểu Quốc hội), Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.

MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

MỤC ĐÍCH

- Hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; **tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhân dân là người chủ của đất nước.**

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động và trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- Khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định của pháp luật hiện hành về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

QUAN ĐIỂM

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dân chủ ở cơ sở.

- Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm tính hợp hiến, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa, phát triển và hoàn thiện những quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, sửa đổi những quy định mà qua thực tiễn cho thấy không còn phù hợp.

- Bảo đảm phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội; bảo đảm tính khả thi của Luật.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

Luật có 06 chương, 91 điều

01

Chương I. Về những quy định chung

02

Chương II. Về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

03

Chương III. Về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

04

Chương IV.4. Về thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

05

Chương V. Về trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở

06

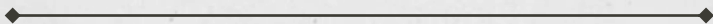
Chương VI. Về điều khoản thi hành





01

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG



Chương 1 gồm 10 điều: từ Điều 1 đến Điều 10



CHƯƠNG I

Phạm vi điều chỉnh:

Nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

Khái niệm “cơ sở” là:

- Xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã
- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Tổ chức có sử dụng lao động.



Nguyên tắc thực hiện:

- Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.



02

CHƯƠNG II.

Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Chương II gồm 35 điều: từ Điều 11 đến Điều 45

CHƯƠNG II

Chương II của Luật quy định về Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, gồm có 35 điều (từ Điều 11 đến Điều 45), được bố cục thành 04 mục với các nội dung cơ bản như sau:

a) Công khai thông tin ở xã, phường, thị trấn (Mục 1, từ Điều 11 đến Điều 14), Mục này quy định về:

- Những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai;
- Hình thức và thời điểm công khai thông tin;
- Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin. Trong đó, trên cơ sở kế thừa một số quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và để bảo đảm phù hợp với pháp luật hiện hành,

b) Nhân dân bàn và quyết định (Mục 2, từ Điều 15 đến Điều 24), Mục này quy định về:

- Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định;
- Đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định (trong đó quy định về thẩm quyền đề xuất các nội dung có phạm vi thực hiện ở địa bàn cấp xã, các nội dung có phạm vi thực hiện ở địa bàn thôn, tổ dân phố và quy định về sáng kiến công dân);
- Hình thức Nhân dân bàn và quyết định;
- Quyết định của cộng đồng dân cư;
- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố và Nhân dân trong việc tổ chức việc bàn, quyết định và thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư.

CHƯƠNG II

c) Nhân dân tham gia ý kiến (Mục 3, từ Điều 25 đến Điều 29), Mục này quy định về:

- Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến;
- Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành;
- Trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến.

d) Nhân dân kiểm tra, giám sát (Mục 4, từ Điều 30 đến Điều 45), Mục này quy định về:

- Nội dung, hình thức kiểm tra, giám sát (tiểu mục 1, từ Điều 30 đến Điều 35);
- Quy định các nội dung cơ bản về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã (tiểu mục 2, từ Điều 36 đến Điều 40);
- Quy định các nội dung cơ bản về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (tiểu mục 3, từ Điều 41 đến Điều 45). Đây là một mục hoàn toàn mới so với quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III.

Thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

03

Chương III gồm có 18 điều: từ Điều 46 đến Điều 63



CHƯƠNG III

a) Công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị (Mục 1, từ Điều 46 đến Điều 48), Mục này quy định về:

- Những nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai;
- Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị;
- Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị;

So với quy định của pháp luật hiện hành, Luật đã quy định cụ thể, chi tiết hơn 12 nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai (Điều 46), bổ sung các hình thức công khai thông tin mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại cơ sở (Điều 47) và thể hiện rõ ràng trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức công khai thông tin tại cơ quan, đơn vị (Điều 48).

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định (Mục 2, từ Điều 49 đến Điều 52), Mục này quy định về:

- Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định;
- Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định;
- Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

CHƯƠNG III

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến (Mục 3, từ Điều 53 đến Điều 55), Mục này quy định về:

- Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định;
- Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;
- Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát (Mục 4, từ Điều 56 đến Điều 63), Mục này quy định về:

- Nội dung và hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát (tiểu mục 1, từ Điều 56 đến Điều 59), trong đó quy định về nội dung kiểm tra, giám sát, hình thức kiểm tra, giám sát;
- Quy định những nội dung cơ bản về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị (tiểu mục 2, từ Điều 60 đến Điều 63);

Cách thức quy định các nội dung này cơ bản áp dụng tương tự như đối với các nội dung Nhân dân kiểm tra, giám sát. Riêng đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị, dự thảo Luật quy định rõ các nội dung về tổ chức, tiêu chuẩn thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động và trách nhiệm bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.

04

CHƯƠNG IV.

Thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

Chương 4 gồm 19 điều: từ Điều 64 đến Điều 82



CHƯƠNG IV

Được bố cục thành 02 mục với các nội dung cơ bản như sau: Về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước và về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước



1. Công khai thông tin ở doanh nghiệp nhà nước:

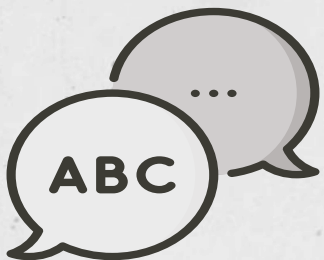
trong đó quy định cụ thể nội dung, hình thức, thời điểm công khai thông tin và trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin tại doanh nghiệp nhà nước.

2. Người lao động ở doanh nghiệp nhà nước bàn và quyết định:

trong đó quy định cụ thể nội dung, hình thức người lao động bàn và quyết định, tổ chức hội nghị người lao động và trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể người lao động.



CHƯƠNG IV



3. Người lao động ở doanh nghiệp nhà nước tham gia ý kiến:

trong đó quy định cụ thể nội dung, hình thức người lao động tham gia ý kiến, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc và trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động tham gia ý kiến.

4. Người lao động ở doanh nghiệp nhà nước kiểm tra, giám sát:

trong đó quy định cụ thể nội dung, hình thức người lao động kiểm tra, giám sát, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước và trách nhiệm trong việc bảo đảm để người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát



CHƯƠNG IV

Được bố cục thành 02 mục với các nội dung cơ bản như sau: Về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước và về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước



Đối với doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước thực hiện theo các quy định chung tại Chương I của Luật này.

Tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức khác có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động ngoài khu vực Nhà nước:

- Được quyền lựa chọn áp dụng các quy định về thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật này tại doanh nghiệp, tổ chức mình; và
- Thông báo đến tổ chức Công đoàn tại doanh nghiệp, tổ chức cũng như công khai nội dung áp dụng để người lao động được biết.



05

CHƯƠNG V.

Trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở



**Chính phủ, Bộ,
cơ quan ngang Bộ**



trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm thực hiện và tổ chức thực hiện Luật



UBND, HĐND



trong tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên phạm vi địa phương



MTTQVN, CĐ



trong việc tham gia, hỗ trợ và làm nòng cốt để Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở



Chương V gồm có 07 điều: từ Điều 83 đến Điều 89






06

CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN



Chương VI của Luật quy định về Điều khoản thi hành, gồm có 02 điều (từ Điều 90 đến Điều 91), trong đó quy định thời điểm có hiệu lực của Luật (từ ngày 01/7/2023); áp dụng pháp luật và điều khoản chuyển tiếp



CẢM ƠN QUÝ ĐỘC GIẢ ĐÃ ĐÓN ĐỌC

Mọi ý kiến đóng góp xin Quý độc giả vui lòng
liên hệ đội ngũ Bản tin pháp luật SAMCO

Hoặc qua thông tin dưới đây:

